

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 20-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hanh

Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn Trường L, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Huy Q – Sinh năm 1964 và bà Trần Thị S - Sinh năm 1966; Vợ: Trần Thị H – Sinh năm 1988 và có 01 con; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai;

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 30/8/2016 bị TAND huyện Nghi Xuân xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/5/2018 bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 19/11/2006, UBND tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định 2629/QĐ đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 27/10/2020 đến nay; “Có mặt”.

- *Bị hại:* Phan Vũ Đ – Sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; Nơi cư trú: Thôn Bắc M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “*Vắng mặt*”.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi Thị T – Sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Nhân viên cây xăng Xuân Phổ;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”.

2. Phan Thị Hồng Th – Sinh năm 2002; Nghề nghiệp: Sinh viên;
Nơi cư trú: Thôn Bắc M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
“Vắng mặt”.

3. Võ Thị L – Sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Nơi cư trú: Thôn Bắc M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
“Vắng mặt”.

- Những người làm chứng:

1. Nguyễn Tú N – Sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”.

2. Trần Huy Q – Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Nơi cư trú: Thôn Trường L, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”.

3. Nguyễn Xuân H – Sinh năm 1961; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Nơi cư trú: Thôn Trường L, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Phan Vũ Đ có quan hệ là bạn bè. Khoảng 17h30’ ngày 20/10/2020, Phan Vũ Đ điều khiển xe máy BKS 38AN-008.42, nhãn hiệu VietThai đến nhà bị cáo chơi. Bị cáo hỏi mượn xe máy của Đ để đi ra ngoài, được Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe sang thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngồi uống nước với một người bạn tên Th (bị cáo quen biết nhưng không rõ địa chỉ, lai lịch), tại đây, Th mượn xe bị cáo đi. Bị cáo ngồi chờ không thấy Th về, liên lạc với Th không được nên bắt xe ôm về nhà. Đ không thấy bị cáo về nên ở lại tại nhà bị cáo để chờ lấy xe, đến khoảng 04h00’ ngày 21/10/2020, thấy bị cáo đi bộ về mà không thấy xe máy, Đ hỏi bị cáo về chiếc xe, bị cáo nói dối Đ chiếc xe bị Cảnh sát cơ động Công an Tp. Vinh giữ, hứa ngày sau trả. Ngày 21/10/2020, sau khi lấy xe từ Th, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe làm phương tiện đi lại nên tiếp tục nói dối Đ xe đang bị Cảnh sát cơ động Tp. Vinh giữ. Đ đã đến nhà, nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu bị cáo trả xe nhưng bị cáo không trả. Đến chiều ngày 26/10/2020, do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đi xe máy đến nhà anh Nguyễn Tú N cầm cố chiếc xe cho anh N để vay 2.000.000 đồng nhưng anh N nói không có và nói bị cáo ra chỗ làm việc của vợ N là chị Bùi Thị T để hỏi vay. Sau đó, bị cáo đi xe đến cửa hàng xăng dầu thuộc thôn 3, xã Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (chỗ làm việc của chị Bùi Thị T), cầm cố chiếc xe cho chị T lấy 1.900.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Anh Đ sau nhiều lần không đòi được xe, biết bị cáo chiếm đoạt chiếc xe nên trình báo sự việc với cơ quan Công an. Tại Cơ quan công an, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ từ nhà Nguyễn Tú N 01 chiếc xe gắn máy

nhãn hiệu VietThai màu vàng BKS 38AN-088.42, số máy VHL139FMBVT4106482, số khung RMNCCBLN4JH006482. Chiếc xe đã được trả lại cho anh Phan Vũ Đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/2020/HĐĐGTS ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Nghi Xuân kết luận: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu VietThai màu vàng BKS 38AN-008.42 có giá trị vào thời điểm bị chiếm đoạt là 10.183.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chị Bùi Thị T là người đã cho bị cáo vay 1.900.000 đồng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số 03/CT – VKS, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, ý thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo 30 – 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

[2]. Nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ kết luận: Khoảng 17h30’ ngày 20/10/2020, bị cáo đã mượn xe máy BKS 38AN-008.42 của anh Phan Vũ Đ để sử dụng, sau khi được giao tài sản bị cáo đã có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản. Đến chiều ngày 26/10/2020, bị cáo đã cầm cố chiếc xe cho chị Bùi Thị T để lấy số tiền 1.900.000 đồng tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản vào thời điểm chiếm đoạt là

10.183.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong lần kết án thứ 2 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý nên được xác định là tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS, nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được quy định trong BLHS, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo đã có tiền án, nhân thân xấu nên phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[3]. Biện pháp tư pháp: Số tiền 1.900.000 đồng bị cáo được lợi từ hành vi phạm tội nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4]. Liên quan trong vụ án: Trong vụ án có chị Bùi Thị T là người liên quan đến việc cho bị cáo cầm cố chiếc xe máy với số tiền 1.900.000 đồng, tuy nhiên do chị T không biết xe máy là tài sản phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí; Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

[2]. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 30 (*Ba mươi*) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

[3]. Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền 1.900.000 (*Một triệu chín trăm nghìn*) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[4]. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT CA huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS CA huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam CAT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Huy Bình